

Số: 2077/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 05 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Quyết định số 1065/QĐ-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia*

gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

**“Điều 3.** Giải pháp huy động nguồn vốn và tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý, căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định ban hành các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng các mục tiêu đề ra.

2. Các cấp, các ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia đến cộng đồng dân cư nhằm tạo sự đồng thuận, tích cực hưởng ứng phong trào hiến đất, tham gia đóng góp tự nguyện bảo đảm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức quán triệt, phổ biến, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân về các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đề xuất nhu cầu vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia gửi cơ quan chủ trì Chương trình để xem xét, tổng hợp, thẩm định đảm bảo theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Có trách nhiệm huy động các nguồn lực của ngân sách địa phương, bảo đảm cân đối, bố trí vốn đối ứng theo quy định trong giai đoạn 2022-2025 và hằng năm; tổ chức lựa chọn các danh mục đầu tư có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với đối tượng, phạm vi của từng dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; phù hợp với lộ trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

- Giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 theo quy định.

- Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2022; quy mô đầu tư dự kiến của các dự án; nguyên tắc, tiêu chí, định mức của các chương trình mục tiêu quốc gia và khả năng đối ứng vốn của ngân sách cấp huyện; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai lập dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, phân cấp quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh và các quy định có liên quan bảo đảm không để nợ xây dựng cơ bản.

- Đề xuất nhu cầu vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia gửi các cơ quan chủ trì Chương trình để xem xét, thẩm định, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán (hoặc điều chỉnh, bổ sung) cho phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các danh mục dự án sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 theo quy định.

6. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ trì Chương trình Mục tiêu quốc gia tổng hợp phương án phân bổ, trình cấp thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia. Trường hợp điều chỉnh vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, căn cứ phương án điều chỉnh của các cơ quan chủ trì Chương trình đề xuất, giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đảm bảo khớp đúng về tổng mức, dự án thành phần, lĩnh vực chi được Bộ Tài chính giao và đúng quy định hiện hành.

### 7. Các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổng hợp, thẩm định nhu cầu vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì tổng hợp, thẩm định nhu cầu vốn sự nghiệp thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì tổng hợp, thẩm định nhu cầu vốn sự nghiệp thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện chương trình bảo đảm yêu cầu; trong trường hợp cần thiết, trình cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình bảo đảm mục tiêu, nhiệm vụ chung của tỉnh. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện chương trình theo quy định”.

### Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, XD, TC, TKTH. *th*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*th*

Trần Huy Tuấn